

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 09 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Việt Hồng; Ông Nguyễn Thành Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên -Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Nhà văn hóa xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Nam H 2, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Vợ: chưa có; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04. Tiền án: không; Tiền sự:

- Ngày 26/02/2021, bị TAND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng (đã chấp hành xong);

- Ngày 28/6/2023, bị TAND huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng (chưa chấp hành).

Nhân thân:

- Ngày 09/6/2011, bị UBND tỉnh L ra quyết định số 64/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng (chấp hành xong).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 149/2016/HSST, ngày 25/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” (chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Bị hại:

1. Công ty TNHH Bảo An Sinh-Người đại diện: Ông Mai Thanh H, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ giao dịch: 02 Nhon H 11, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng - Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Văn H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Lưu Văn L, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Lâm Văn T, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Nam H 2, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là người nghiện chất ma túy loại Heroine. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, H đi bộ đến Khu dân cư số 1, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên trước cửa quán Karaoke Thỏ N để trú mưa thì thấy một căn nhà cấp 4 ở sát quán Karaoke Thỏ N có điện sáng và không khoá cổng nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Để thực hiện H đi vào phòng đầu tiên phía bên tay trái thì thấy có chìa khoá xe máy nên H đã lấy chìa khoá, tiếp tục đi sang phòng bên cạnh thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 43G1- 172.71 (Đăng ký xe mô tô của Công ty TNHH Bảo An Sinh giao cho anh Trần Văn H, sinh năm 1984, trú tại: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh quản lý sử dụng), dựng ở trong phòng, H dắt xe mô tô ra sân. Khi dắt xe ra, H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen và 01 chiếc mũ lưỡi trai để ở trên cửa sổ. H đã lấy trộm chiếc điện thoại Iphone cùng với chiếc mũ lưỡi trai rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng đường quốc lộ 1B đi đến nhà Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, trú tại xóm C, xã L, huyện V để bán chiếc xe mô tô trên. Khi bán H không nói với anh H1 chiếc xe trên là do trộm cắp mà có và thống nhất thoả thuận bán xe mô tô với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán chiếc xe trên H đã mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc điện thoại và chiếc mũ H giữ lại sử dụng cho bản thân rồi đi về nhà tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi phát hiện bị mất trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen nhám và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, BKS: 43G1-172.71.

Ngày 04/7/2023, anh Trần Văn H làm đơn trình báo đến Công an thị trấn Đ đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Công an thị trấn Đ đã thụ lý tin báo, tiến hành xác minh xác định Nguyễn Văn H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 43G1- 172.71 của Công ty TNHH Bảo An Sinh (do anh Trần Văn H là người đang quản lý, sử dụng), chiếc xe mô tô đã bán cho anh Nguyễn Văn H1, Công an thị trấn Đ đã tiến hành làm việc với anh H1, qua làm việc anh H1 đã tự nguyện

giao nộp chiếc xe mô tô trên. Ngày 10/7/2023, Công an thị trấn Đ đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên để điều tra theo thẩm quyền.

Đến khoảng 11 giờ 40 phút ngày 06/7/2023, Nguyễn Văn H lại đi đến khu vực chợ L thuộc xóm Phố, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp một người đàn ông không quen biết, người này nói có bán ma túy loại Heroine, H hỏi mua 200.000 đồng thì người này đồng ý bán và đưa cho H 01 gói ma túy được gói bằng nhiều lớp (lớp ngoài là một mảnh nilon, lớp trong cùng là một mảnh giấy màu trắng) bên trong đựng chất màu trắng dạng bột, cục, H mở ra xem xác định đó là ma túy, loại Heroine, H đã cất gói ma túy vào túi quần phía sau bên tay trái đang mặc rồi đi tìm địa điểm vắng để sử dụng, khi đang đi thì bị Công an xã L phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen nhám và 01 mũ lưỡi trai nhãn hiệu ADIDAS màu đen. Công an xã L đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất màu trắng dạng bột và cục nghi là chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H được niêm phong trong phong bì ký hiệu A xác định được khối lượng là: 0,320 gam, đã lấy toàn bộ số chất bột trên niêm phong vào phong bì ký hiệu B để làm mẫu vật gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 912/KL-KTHS, ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột đựng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,320 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Võ Nhai kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, BKS: 43G1-172.71; xe đã qua sử dụng (không gương), đăng ký ngày 24/9/2014, có giá trị còn lại thực tế là: 2.500.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus dung lượng 32GB màu đen nhám, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại thực tế là: 1.250.000đ; 01 mũ lưỡi trai nhãn hiệu

ADIDAS, màu đen đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là: 300.000đ. Tổng cộng giá trị còn lại của các tài sản là: **4.050.000đ** (*Bằng chữ: Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSVN ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn H về các tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và từ 30 đến 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 42 đến 51 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong kín ký hiệu B bên trong có 0,303 gam mẫu B còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì ký hiệu V bên trong có 01 túi nilon, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH Bảo An Sinh đã có văn bản ủy quyền cho anh Trần Văn H tham gia tố tụng và đã nhận lại tài sản, anh Đỗ Văn K cũng đã nhận lại tài sản. Bị hại đều không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì khác;

Đối với số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo bán xe mô tô cho anh Nguyễn Văn H1 mà có. Tại phiên tòa anh H1 làm đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Do vậy, số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần phải truy thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, đơn trình báo, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, tại Khu dân cư số 1, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, BKS: 43G1-172.71 của Công ty TNHH Bảo An Sinh trị giá 2.500.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen nhám của anh Trần Văn H trị giá 1.250.000đ và 01 mũ lưỡi trai nhãn hiệu ADIDAS màu đen của anh Đỗ Văn K trị giá là: 300.000đ. Tổng cộng tài sản có trị giá là: **4.050.000đ** (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 06/7/2023, tại xóm Phố, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,320 gam ma túy, loại

Heroine thì bị Công an xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Sau đó đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị

cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu: Đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Sau khi đi chấp hành xong bản án, bị cáo trở về địa phương đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội để có tiền tiêu sài, bị cáo đã đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền và mua ma túy để sử dụng, bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam Nguyễn Văn H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH Bảo An Sinh đã có văn bản ủy quyền cho anh Trần Văn H tham gia tố tụng và đã nhận lại tài sản, anh Đỗ Văn K cũng đã nhận lại tài sản. Các bị hại đều không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét;

Đối với số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo H bán xe mô tô trộm cắp cho anh Nguyễn Văn H1 để lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại phiên tòa anh H1 làm đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Xét thấy, yêu cầu của anh H1 là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức và pháp luật nên cần chấp nhận. Do vậy, số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần phải truy thu để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong kín ký hiệu B bên trong có 0,303 gam mẫu B còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong

bì ký hiệu V bên trong có 01 túi nilon, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A cần tịch thu thiêu hủy.

[9] Trong vụ án này, hành vi mua chiếc xe mô tô BKS 43G1-172.71 của anh Nguyễn Văn H1 ngày 04/7/2023, quá trình điều tra xác định anh Hào không biết chiếc xe trên khi H mang đến bán cho mình là do trộm cắp tài sản mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với anh H1; Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo H khai mua ma túy của người đàn ông không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực chợ L thuộc xóm Phố, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý theo pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và **03** (ba) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: **04** (bốn) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong kín ký hiệu B bên trong có 0,303 gam mẫu B còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01(một) phong bì ký hiệu V bên trong có 01 túi nilon, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan điều tra CA huyện V;
- CQTHAHS Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

